

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGÀY HỘI 8.3 – PHƯƠNG TIỆN
VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 3/03/2025 đến ngày 28/03/2025

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5t: Hô hấp: ` Hít vào, thở ra.	- Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Cúi về phía trước. - Co duỗi chân.	* HD học - Hô hấp: Máy bay bay. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước + Ngửa người ra sau + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Co
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. - Ngửa người ra sau. - Nhún chân.	
3	5	Thực hiện đúng, đủ,		- Tay:	

		thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lung, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải sang trái. - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	đuỗi chân. + Nhún chân + Nhảy lên đưa 2 chân sang ngang. - Tập kết hợp bài hát: “Đi tàu lửa”. - TC: Bánh xe quay, bắt chước tiếng còi các PTGT... .
--	--	--	--	--	--

b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động

4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp	* HD học: Đi trong đường hẹp- Đi trên ghế thể dục- Đi trên ván kê dốc TCVD : Chạy tiếp cò
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục	- Bước đi liên tục trên ghế thể dục	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng	- Đi trên ván kê dốc	

		0,30m) một đầu kê cao 0,30m.		
10	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	* HĐ học: THỂ DỤC - Đập và bắt bóng- Đập bắt bóng tại chỗ- TCVD: Làm theo tín hiệu
11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	- Đập và bắt bóng tại chỗ	
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc - Bật về phía trước	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc - Bật về phía trước	* HĐ học: THỂ DỤC - Chuyển bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc- Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân (4-5 tuổi) TCVD : Bánh xe quay - Bật về phía trước- Nhảy lò cò 3-5m TCVD: TC: Chuyển bóng qua đầu, qua chân
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Nhảy lò cò 3m	- Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Nhảy lò cò 3m	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Nhảy lò cò 5m	- Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Nhảy lò cò 5m	
c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.				
16	3	Trẻ thực hiện được các	- Gập, đan các ngón tay	* HĐ vệ sinh:

		vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	Rửa tay.. * HDG: Cắt dán, tô màu vẽ các loại PTGT	
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....		
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.		
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc - Xé, tô * 4,5 T - Xâu, buộc dây	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Cắt dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc.	* HĐ chơi: Góc xây dựng: - Xây công viên vườn hoa, ga ra ô tô, ngã tư đường phố, sân bay... - Xếp một số phương tiện giao thông đường bộ đường thủy: ô tô tải, thuyền... - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ bông hoa, làm thiệp chúc mừng cô nhân ngày 8/3, cắt dán đèn giao thông, tô đồ chữ h,k....
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình.	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón		- Lắp ráp. - Cắt đường	

		tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc		vòng cung. - Đồ theo nét	
2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
<i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>					
39	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: + Nhận biết được về nguồn lửa (bếp ga, bếp củi, bật lửa...) nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ (điện thoại, ti vi...) + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc....		* HD chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành động nguy hiểm và các vật sắc nhọn... Và video về cách ăn uống lịch sự...
40	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn: Dao, kéo..			
41	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: Dao, kéo, cuốc, xẻng...			
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không nghịch các vật sắc nhọn	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Cười đùa trong khi ăn, ăn các loại quả có hạt, ăn thức ăn có mùi hôi, ăn các loại quả lạ...		* Hoạt động chơi: Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem video tranh ảnh về những hành động nguy hiểm và các nguy cơ
46	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được			

		nhắc nhở: - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		không an toàn và các loại thực phẩm thức ăn không tốt cho sức khỏe...
47	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
48	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết		* Hoạt động chơi: Cô cùng trẻ xem tranh ảnh video về các loại phương tiện giao thông và các quy định khi tham gia giao thông... Và biết gọi người lớn khi nghe các tín hiệu báo cháy... - Xem sách một số quy định giao thông. - Thực hành tham gia giao thông. - Tham gia chơi trò chơi: Làm theo tín hiệu đèn màu...
49	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. Trẻ thực hiện đúng một	- Một số quy định ở	

		số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Đi qua đường phải có người lớn dắt, khi tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm	
--	--	---	---	--

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

53	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	*3,4,5 tuổi - Một vài đặc điểm, tính chất của các loại PTGT *4,5 tuổi: - Đặc điểm công dụng và cách sử dụng của các PTGT	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* HD học: - KPKH: Trò chuyện về một số PTGT đường bộ. Trò chuyện, phân loại 1 số PTGT đường hàng không - PTKNXH: Bé với 1 số quy định giao thông * HD chơi: -TCM: Về đúng đường, Làm theo tín hiệu, Tín hiệu giao thông.
		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
54		Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			
55	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao máy bay lại bay trên trời được...		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 PTGT. - Đặc điểm, công	- Chơi ngoài trời: Quan sát một số phương tiện giao thông đường bộ: xe máy, xe đạp, mũ bảo hiểm, trải nghiệm đội mũ bảo hiểm, tư thế

		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		dụng của một số phương tiện giao thông.	ngồi trên xe máy... - TC: Ô tô và chim sẻ, về đúng đường... - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số phương tiện giao thông.
56		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu		- Phân loại PTGT theo 1-2 dấu hiệu.	
57	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao thuyền buồm, tàu thủy lại đi được trên mặt nước... Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét các PTGT.. và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông.	
58		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Phân loại một số phương tiện giao thông theo 2 - 3 dấu hiệu.	
<i>b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>					
61	5	Trẻ biết giải quyết vấn	- Giải quyết các vấn đề	*HĐC: Kê ván	

		đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	đơn giản bằng các cách khác nhau	dốc xuống thì xe sẽ xuống được bậc thang...
c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau				
62	3	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* HDC: Xem tranh ảnh trò chuyện và phân loại các loại phương tiện giao thông
		Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	
63	4	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 các loại PTGT	
65	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số PTGT	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng				
73	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận ra biển số xe...	* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh đọc biển số xe, số điện thoại của người thân...
74	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
d) Trẻ biết nhận biết hình dạng				
81	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình	* HD học: TOÁN - 3T: Nhận biết, gọi tên:

			học để chấp ghép.		Hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật
82	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .	- 4T: Phân biệt: Hình Vuông, tròn, tam giác, chữ nhật
		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			- 5T: Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ * HD chơi: + Chơi với các khối vuông, chữ nhật, trụ, cầu
83	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế.	+ Ghép hình học để tạo ra PTGT: Ô tô, thuyền, máy bay + Sử dụng nan tre để tạo ra hình học khác nhau

3. Khám phá xã hội

c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh

95	3	Trẻ có thể kể tên ngày hội 8/3.	- Ngày hội 8/3.	* HD học: - KPXH Trải nghiệm
97	4	Trẻ biết kể tên và nói	- Đặc điểm nổi bật của	

		đặc điểm của ngày hội 8/3.	ngày hội 8/3.	ngày hội 8/3 * HĐ chơi: - Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ...	
99	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật củangày hội 8/3.			
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
1. Nghe hiểu lời nói					
101	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông.	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hiểu các từ chỉ các PTGT gần gũi, quen thuộc	* HĐC: - Nói các từ khái quát: Ô tô, xe máy, máy bay,... + Cô cùng trẻ kể truyện: Kiến con đi xe ô tô.... - Hoạt động chơi: Góc XD: Xây, xếp, lắp ghép công viên, vườn hoa, các phương tiện giao thông, ngã tư đường phố, cột biển báo giao thông... * HĐ chơi: Cùng trẻ xem tranh ảnh video trò chuyện và gọi các phương tiện giao thông
		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	
103	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông.	* 4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
		Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			
		Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông.		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Phát âm các tiếng	

105	5			có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về phương tiện giao thông. Sử dụng các từ chỉ tính chất đặc điểm của một số phương tiện giao thông,	
		Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	
107	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về một số phương tiện giao thông.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì?"; "Ở đâu?" * 4,5T: Nghe	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	- Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Trẻ trao đổi với nhau về các PTGT: "Đây là cái gì ? ", " Cái này để làm gì?" làm bằng gì..
108	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên	
109	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của			

		người đối thoại		nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?" - Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
--	--	-----------------	--	--	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

110	3	Trẻ nói rõ các tiếng trong chủ đề phương tiện giao thông.	- Phát âm các tiếng của tiếng việt.	* HĐTCTV - Dạy từ mới: Xe tải, xe đạp, xe máy, Máy bay, phi công, tiếp viên hàng không.... - Câu mới: Xe tải có thùng to để chở hàng; Xe đạp có bàn đạp và có yên; Xe máy có hai gương và hai bánh, Máy bay là phương tiện giao thông
		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ một số phương tiện giao thông, đặc điểm ngày 8/3.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	
		- Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	
111	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	

		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ một số phương tiện giao thông, đặc điểm ngày hội 8/3.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	đường hàng không, chú phi công lái máy bay, cô tiếp viên hàng không chăm sóc và hướng dẫn khách đi máy bay....
		Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc h mông	
112	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại sự việc theo trình tự.	* HĐ chơi - Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên một số PTGT quen thuộc. - Kể chuyện qua tranh kiến con đi ô tô....
		- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. <i>- Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.</i>	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. <i>- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc.</i>	
		Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có? - Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "như thế nào ?", "làm bằng gì ?"	
116	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao... dao trong chủ đề	- Đọc thơ: Bó hoa tặng cô, cô dạy con, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* HĐ học: Thơ: Bó hoa tặng cô, cô dạy con * HĐ chơi:
117	4			
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng		

		dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ trong chủ đề			- Giải câu đố một số PTGT - Đồng dao, ca dao: Đi cầu đi quán, rên rên ràn ràn... - Nghe kể chuyện kiến con đi ô tô
		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao trong chủ đề			
119	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn trong chủ đề giao thông	- Kể lại một vài tình tiết của truyện "Kiến con đi ô tô" đã được nghe.	* HD học: Truyện: "Kiến con đi ô tô" * HD chơi: - Nghe đọc chuyện "Kiến con đi ô tô"; - Xem tranh, đóng vai Truyện: "Kiến con đi ô tô"	
		Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Đóng vai theo lời dẫn truyện kiến con đi ô tô của giáo viên		
120	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc. Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Kể lại truyện "Kiến con đi ô tô" đã được nghe và đóng kịch		
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	- Kể lại truyện "Kiến con đi ô tô" đã được nghe theo trình tự.		
3. Làm quen với việc đọc - viết					
125	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	* 3,4,5T: - Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. - Giữ gìn sách.	* HD học: - LQCC: h, k - Tập tô: h, k * HD chơi: - Tập tô đồ chữ cái h, k - Trò chuyện nhận dạng chữ cái h, k - Làm thiệp chúc mừng 8/3. viết chữ cái... làm vé tàu vé xe...

126		Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. * 4,5 tuổi: - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ ở góc thư viện. - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách. Nhận dạng một số chữ cái - Nhận dạng 10-15 chữ cái	- Xem tranh ảnh, sách về ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT. - "Đọc" sách tranh về ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT - Trò chuyện về tranh ảnh "đọc" sách theo đúng trình tự. - Kể chuyện theo các nhân vật trong tranh * HD chơi: - Xem một số biển báo ký hiệu giao thông, các ký hiệu thông thường - TC: Tín hiệu giao thông, làm theo tín hiệu, về đúng đường
127	4	Trẻ biết chọn sách để xem.			
		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")			
128		Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng			
129		Trẻ nhận dạng và làm quen 10 -15 chữ trong bảng chữ cái TV			
130	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem			
131		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
132		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.			
133		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
137	4	Trẻ nhận ra ký hiệu	- Làm quen với một số ký		

		thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	hiệu thông thường trong cuộc sống (lối ra vào, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	
138	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông...		

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

146	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* HDC: Thực hành, xem tranh ảnh, video về các cảm xúc trong giờ đón trả trẻ - Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. - Xem video và trò chuyện với trẻ về cách an ủi và chia vui với bạn bè.
		Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động	
147	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	
		Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	
148	5	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	
		Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. Biết kiểm soát	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp	

		cảm xúc bản thân	khác nhau	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
155	3	Trẻ thực hiện được một số quy định giao thông.	- Một số quy định khi tham gia giao thông	* HD học: PTKNXH Bé với 1 số quy định giao thông * HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số hành vi và các quy định khi tham gia giao thông
156	4	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông.	- Một số quy định ở nơi công cộng (đi bên phải lề đường).	
157	5	Trẻ thực hiện được một số quy định: Không làm ồn nơi công cộng.		
5. Quan tâm đến môi trường				
180	5	Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	* HDC: - Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc.
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
181	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát: Cô giáo miền xuôi, bố là tất cả, anh phi công ơi gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HD học: - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi, bố là tất cả, anh phi công ơi * HDC: Góc NT: Nghe hát và hát các bài hát trong chủ đề, tô màu, vẽ hoa, các phương tiện giao thông
182	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc: Cô giáo miền xuôi,	

		nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT	bố là tất cả, anh phi công ơi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	
183	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc: Cô giáo miền xuôi, bố là tất cả, anh phi công ơi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	

2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình

184	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề ngày 8/3, phương tiện và 1 số quy định GT.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Bạn ơi có biết	* HD học: - DH: Bạn ơi có biết - TCAN: Xúc sắc vui nhộn. * HD chơi: Góc NT: hát các bài hát có trong chủ đề: Bạn ơi có biết...
185	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bạn ơi có biết	
186	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
187	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Ngày vui 8/3, em đi qua	* HD học: - DVĐ: - VTTN: Ngày

		phách, nhịp).	ngã tư đường phố. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		vui 8/3 - VTTPH: Em đi qua ngã tư đường phố - TCAN: Xúc sắc vui nhộn.
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp...).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: đá, ống tre, ống nứa...	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Ngày vui 8/3, em đi qua ngã tư đường phố.	
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Ngày vui 8/3, em đi qua ngã tư đường phố.		
190	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số phương tiện giao thông.		* HD chơi: - Vẽ, gấp giấy, xếp nan tre, khối gỗ... làm một số PTGT. - Góc tạo hình: Vẽ, xé, cắt dán: ô tô, thuyền, máy bay, tàu hỏa... - Xếp hình bằng các hạt... để tạo thành một số PTGT
191	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra một số phương tiện giao thông.		
192	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra một số phương tiện giao thông.		
193	3	Trẻ có thể vẽ các nét	- Sử dụng một số kỹ năng		

		thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	vẽ để vẽ bó hoa tặng cô, cắt dán đèn giao thông, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	hình: - Vẽ hoa tặng cô - Cắt dán đèn giao thông * HDC: Góc xây dựng: Xây vườn hoa...Xếp các loại phương tiện giao thông
194		Trẻ biết xé theo giải, xé vụn và cắt, dán thành sản phẩm đơn giản.		
196		Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
197	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để vẽ bó hoa, cắt dán đèn giao thông, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
198		Trẻ có thể xé cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
200		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để vẽ bó hoa, cắt dán để cắt dán đèn giao thông có màu sắc, kích thước, hình dáng	
202		Trẻ phối hợp các kỹ năng xé cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
204		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		

205	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	* HĐ chơi: - Làm các lọ PTGT từ các chai lọ, lá cây, hạt hạt... Tô màu, vẽ, xem tranh ảnh một số PTGT
206	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
207	5	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
214	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* HĐ chơi: HĐG: Vẽ hoa, các phương tiện GT theo ý thích...
215	4			
216	5			
Tổng số: 100 mục tiêu trong đó: 3T: 31 MT. 4T: 35 MT. 5T: 38 MT				

**CHUYÊN MÔN KÍ
DUYỆT**

TỔ PHÓ

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ
HOẠCH**

Vũ Thị Sơn Ca

Lường Thị Hải

Lò Thị Vui